

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 943/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07-10-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Chính

2. Bà Hoàng Thị Thành

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 487/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; cư trú tại: Tổ A, khu vực B, phường L, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị Mỹ H, sinh năm 1967; cư trú tại: Tổ A, khu vực B, phường L, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nhận ngày 20-5-2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Hà Thị Mỹ H tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/1994 tại UBND xã H, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu khoảng 01 năm. Kể từ ngày chung sống vợ chồng sống hạnh phúc bình thường thời gian đầu cho đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và quan điểm trong chuyện làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình ngày càng khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bản thân anh rất nhiều lần khuyên chị H lo làm ăn lương thiện nhưng chị không nghe, vẫn theo lô đề bẻ nợ làm cho vợ chồng không còn nhà để ở, chị H sống không tôn trọng và nghe lời anh, vợ chồng anh không thể duy trì cuộc sống chung nên vợ chồng ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã không hàn gắn được vì tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị Mỹ H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung tên là tên Nguyễn Hà Mỹ D, sinh ngày 08/10/1996 và Nguyễn Hà Mỹ N, sinh ngày 21/7/2003. Hiện cháu D đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường. Nay anh yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị H tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Hà Thị Mỹ H trình bày: Chị thống nhất như lời trình bày của anh M về thời gian, điều kiện kết hôn và về nguyên nhân mâu thuẫn. Kể từ ngày chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường cho đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do công việc làm của chị sa sút trầm trọng, chị bị người khác lừa gạt nên đành bán đi tài sản mà vợ chồng tích lũy bao nhiêu năm để trang trải nợ nần, gia đình chị ngày càng khó khăn về kinh tế, từ đó anh M buồn bực, bức xúc và thất vọng, chị cố gắng làm mong khôi phục lại kinh tế nhưng không thuận lợi, chị đã nhận thấy lỗi lầm của mình làm cho gia đình không hạnh phúc nhưng anh M không tha thứ cho chị. Nay chị vẫn còn tình cảm với anh M nên anh M yêu cầu ly hôn chị không đồng ý, chị mong Tòa động viên hòa giải để gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung tên Nguyễn Hà Mỹ D, sinh ngày 08/10/1996 và Nguyễn Hà Mỹ N, sinh ngày 21/7/2003. Hiện cháu D đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường. Nếu Tòa cho ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu N và chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: anh chị tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng nhưng bị đơn vẫn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn M đối với chị Hà Thị Mỹ H. Giao con chung Nguyễn Hà Mỹ N cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản anh Mươi không yêu cầu Toà giải quyết. Án phí HNGĐST anh M chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ A, khu vực B, phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Hà Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Hà Thị Mỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 01 năm và có đăng ký kết hôn ngày 01/4/1994 tại UBND xã H, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong chuyện làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình ngày càng khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bản thân anh đã nhiều lần khuyên chị lo làm ăn lương thiện nhưng chị không tôn trọng và không nghe lời anh dẫn đến bế tắc không còn nhà ở, vợ chồng sống không có hạnh phúc và anh chị sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay anh M yêu cầu ly hôn chị H, chị H không đồng ý ly hôn anh M mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không đến Tòa thể hiện chị không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh M yêu cầu ly hôn chị H là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Hà Mỹ D, sinh ngày 08/10/1996 và Nguyễn Hà Mỹ N, sinh ngày 21/7/2003. Hiện cháu D đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường. Nay anh M yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa cho ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu N và chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Việc nuôi con chung: Xét yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng con Nguyễn Hà Mỹ N của anh M, chị H là hoàn toàn chính đáng nhưng cần xem xét về thực tế hiện anh M có việc làm và có thu nhập ổn định, hơn nữa cháu N trên bảy tuổi và có nguyện vọng được ở với anh M nên giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. HĐXX giao cháu Nguyễn Hà Mỹ N, sinh ngày 21/7/2003 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định Điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị H.

- Về quan hệ tài sản : Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M ly hôn chị Hà Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Anh M và chị H có hai con chung tên Nguyễn Hà Mỹ D, sinh ngày 08/10/1996 và Nguyễn Hà Mỹ N, sinh ngày 21/7/2003. Hiện cháu Nguyễn Hà Mỹ D đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hà Mỹ N, sinh ngày 21/7/2003 cho anh Nguyễn Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh M và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001467 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Anh M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hà Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND xã H, H. Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung